

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc mẫu
của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành,
cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 2. Đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức căn cứ Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Quyết định này và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng để ban hành quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm

quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Điều 5. Ban Tổ chức Trung ương, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

**QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 254-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ ...
ĐẢNG ỦY...
*
Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
của đảng uỷ ...**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số.... -QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số... -QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Căn cứ Quyết định số... -QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

...

Đảng uỷ ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá..., nhiệm kỳ... như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../...../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực

tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../...../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng uỷ

Thường trực Đảng uỷ gồm: Bí thư Đảng uỷ và các Phó Bí thư Đảng uỷ, có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ... chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc hoặc khi yêu cầu Đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp uỷ trực thuộc trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; việc chất vấn tại hội nghị Đảng uỷ theo quy định; tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm theo quy định.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Đảng uỷ giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, kết luận.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

c) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

d) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

đ) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của cấp uỷ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

e) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài, công tác chăm sóc sức khoẻ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

g) Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định

h) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

i) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

k) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên.

l) Đề xuất với Ban Thường vụ về chủ trương xử lý những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề đột xuất khác cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

m) Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, Thường trực Đảng uỷ phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

n) Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng uỷ xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

o) Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ và các công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, Thường trực Đảng uỷ phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ các vấn đề đột xuất nảy sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không đẻ vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê

bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Bí thư là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên, trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng uỷ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ;

bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

6. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp uỷ trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ cùng đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội

dung các hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng uỷ điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ về các nhiệm vụ công

tác xây dựng Đảng; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc, cấp uỷ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng theo lĩnh vực được phân công. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản theo quy chế làm việc của Đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

2. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ.

Chương III **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ, đảng uỷ cấp trên.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng

thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ (có trao đổi với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng uỷ có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ trên cơ sở chương trình công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 11. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng uỷ chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ

phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng uỷ họp định kỳ 1 tuần một lần.

Các Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ không là Đảng uỷ viên được mời dự hội nghị Đảng uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng uỷ tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Uỷ viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Đảng uỷ và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ giao Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng uỷ.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải: Thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 13. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên

1. Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên xin ý kiến định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan; các cơ quan lãnh đạo, chủ tịch (bí thư), ban thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thường trực các tổ chức chính trị - xã hội (theo yêu cầu và quy định về phân cấp quản lý cán bộ).

2. Trong quá trình lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức, Đảng uỷ báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp uỷ cấp trên giao đã được Đảng uỷ thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ; khi cần thiết báo cáo kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm quốc gia, một số chủ trương lớn của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức

đoàn của người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hoá, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước: Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: Khi trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên thì Đảng uỷ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

6. Trước mỗi kỳ họp, tập thể lãnh đạo tổ chức, Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp, Đảng uỷ kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên để xử lý các tình huống phức tạp phát sinh.

Chậm nhất là sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về kết quả kỳ họp.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo Văn phòng Đảng uỷ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Uỷ viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với chi bộ cơ sở, Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thông qua đảng uỷ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi các đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Thường trực đảng uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 20. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

Điều 21. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

2. Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (không phải là cấp uỷ cấp trên trực tiếp), với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 22. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

1. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ ... (để báo cáo),
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng uỷ...,
- Các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc
-
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ